

Bản án số: 02/2025/HS-PT

Ngày 15-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Thẩm phán: ông Lâm Anh Luyện, bà Vũ Mỹ Lệ.

- **Thư ký phiên tòa:** bà Phạm Thị Hồng Nhung - Thư ký viên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:**
bà Phùng Ngọc Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 15/01/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2024/TLPT-HS ngày 18/10/2024 do có kháng cáo của bị cáo Đoàn Văn K đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2024/HS-ST ngày 10/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang.

Bị cáo có kháng cáo: Đoàn Văn K, sinh ngày 15/01/1991, tại huyện B, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: tổ I, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn S, sinh năm 1939 và bà Trần Thị N, sinh năm 1958; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1990; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2020, nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 24/4/2024, Nguyễn Văn T gọi điện thoại rủ Đoàn Văn K đến quán hát karaoke Queen của gia đình K (thuộc tổ F, thị trấn Đ, huyện Đ) để giao lưu với T, K đồng ý. Sau đó, K đi về quán hát karaoke Q, uống bia giao lưu với T trong phòng hát. Đang hát thì T gọi điện thoại cho bạn là Hoàng Mạnh H1, H1 nói đang hát karaoke tại quán K1 (thuộc tổ G, thị trấn Đ) nên T rủ K đến quán K1 để giao lưu với H1, K đồng ý. Hai người đi bộ đến điểm hẹn, đi vào phòng hát số 3 tại tầng âm của quán, gặp H1 và các bạn của H1 ở trong phòng hát. Tại đây, K và T uống bia giao lưu với H1. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, K với T khoác vai nhau đi về. Khi lên đến quầy thu ngân của quán, K nhìn thấy Đào Tiến L đang thanh toán tiền hát, đồng thời có hành động sờ má nhân viên thu ngân. Thấy vậy, K quay sang nói với L: "Sao số hưởng thế nhỉ?" rồi đi thẳng ra cửa. Nghe thấy K nói như vậy, L đáp: "Phải có tiền mới được như thế, không có tiền không chơi được đâu". Lúc này, K và T đã đi ra đến

gần cửa quán hát, cách L khoảng 05 mét, K nghĩ L đang coi thường mình không có tiền nên K dừng lại, nói với T: "*Bạn đợi tôi tý*", rồi quay lại chỗ L đang đứng. Thấy K quay lại nên T cũng đi theo sau K. Khi đi đến vị trí L đang đứng, K nói với L: "*Mày vừa nói cái gì?*", L giải thích với K là chỉ nói đùa, không có ý gì về câu nói đó. Không nghe L giải thích, K nói to: "*Cả huyện Đ này không ai dám nói tao như thế*", đồng thời, K dùng tay phải túm tóc L và nói: "*Mày biết tao là ai không? Mày ra đây tao bảo*" rồi kéo L ra hướng cửa. Do sợ sẽ xảy ra đánh nhau nên T kéo áo phía sau gáy của L lại, không để K kéo L ra bên ngoài, rồi T bỏ tay ra khỏi áo của L. L chống tay phải vào người T, đồng thời dùng tay trái gỡ được tay phải của K ra. Bất ngờ, K dùng tay trái giữ tay trái của L rồi vùng tay phải có đeo 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu trắng ở ngón tay áp út, mặt ngoài nhẫn có gắn nhiều hạt đá nhỏ, đâm 01 phát vào mặt L, hướng chệch chéo từ bên phải sang bên trái khiến L bị choáng váng, loạng choạng. Sau đó, L đi sang phòng khách nhà nghỉ T3 liền kề quán hát thì K tiếp tục đi theo L. Thấy vậy, T dùng tay trái cầm tay trái của K kéo lại nhưng K giật ra rồi tiếp tục đi theo L. Đến gần L, K dùng tay phải đâm liên tiếp 03 phát vào vùng mặt của L, khiến L bị ngã xuống nền nhà. Sau đó, K tiếp tục dùng tay phải đâm vào mặt L, dùng chân phải đạp 01 phát mạnh vào vùng đầu L. Sau đó, mọi người xung quanh đến can ngăn không để K đánh L nhưng K vẫn lao đến vị trí L đang nằm dưới sàn nhà, dùng chân phải đạp mạnh vào đầu L thêm 01 phát. Sau khi được mọi người can ngăn và tách K ra thì K mới dừng lại không đánh L. Lúc này K chỉ tay vào L đang nằm dưới sàn nhà, nói: "*Đất Đồng Văn này phải biết tao là ai*". Sau đó, T kéo K đi ra khỏi quán hát và đi về, quá trình bị K đánh, L không đánh trả.

Khoảng 22 giờ 40 phút cùng ngày, L được Hoàng Trung H2, Bùi Duy T1, Nguyễn Thị Hồng C điu đi về đến gần Phòng Nông nghiệp huyện Đ (thuộc tổ G, thị trấn Đ - cách quán hát karaoke Tiến T2 khoảng 60 mét) thì L nhìn thấy K và T đi trước, cách khoảng 30 mét, L hô: "*Mấy thằng kia đứng lại*". Khi L chạy đến cách K khoảng 10 mét, K nghĩ rằng L đuổi theo để đánh trả nên K quay lại và chạy đến chỗ L, K xông phi chân phải đạp vào người L. Tuy nhiên, do L bật tránh người sang trái nên K không đạp trúng mà bị mất trụ chân trái nên tự trượt ngã đập cằm, khuỷu tay và đầu gối xuống nền đường. Khi thấy K bị ngã, T nghĩ L sẽ đánh trả K nên T nhặt một đoạn gậy bằng tre khô trên vỉa hè dài 1,31m, một đầu tròn đều, một đầu bị vỡ thành nhiều mảnh, cách chỗ T đứng khoảng 05 mét rồi lao đến chỗ K ngã để nhằm giải vây cho K. Thấy L đang túm tóc, không chế K, T dùng hai tay cầm gậy vụt mạnh 01 phát vào vùng lưng bên phải của L theo hướng chệch chéo từ trên xuống dưới, từ bên phải qua bên trái. Lúc này, H2 vào can ngăn thì bị T vụt trúng vùng bụng 01 phát nên H2 lùi lại. Sau đó, L túm tóc và lôi K vào vỉa hè, T tiếp tục lao đến và vụt 01 phát mạnh trúng vùng cánh tay bên phải của L. H2 lao đến tước được gậy T đang cầm, L không không chế K nữa và K chạy về phía T rồi tự vấp ngã ra đường. Sau đó, K vẫn tiếp tục lao đến phía L để chửi và đánh nhưng được mọi người can ngăn. T nhặt một chiếc sọt bằng nhựa màu đen, cách chỗ T đứng khoảng 05 mét, ở sát lề đường bên phải, hướng từ Phòng Nông nghiệp đến Ngân hàng Nông nghiệp huyện Đ, lao đến vị trí của L, H2 và nói: "*Mẹ chúng mày, định chơi bạn bố mày à*", nhưng

bị T1 can ngăn, giật được chiếc sọt nhựa và ném lên vỉa hè. Sau đó, hai bên không xảy ra đánh nhau, khoảng 05 phút sau, K và L được đưa đi sơ cứu tại Bệnh viện Đa khoa huyện Đ.

Ngay sau khi nhận được tố giác về tội phạm, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ phối hợp với chính quyền địa phương thị trấn Đ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Văn tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ các vật chứng liên quan đến vụ việc và tiến hành điều tra, xác minh theo quy định.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể lập hồi 08 giờ 00 phút, ngày 25/4/2024 tại Bệnh viện Đa khoa huyện Đ đối với Đào Tiến L, phát hiện có các dấu vết như sau:

- + Vùng mặt: Vùng trên cung lông mày bên trái có 01 vết thương hở sâu 1,5cm, dài 4cm; Vùng xung quanh mắt trái bầm tím, trầy xước; Vùng sống mũi có nhiều vết trầy xước.

- + Vùng khuỷu tay bên phải có vết trầy xước, bầm tím, kích thước dài 06cm.

- + Vùng thắt lưng lệch phải bầm tím kích thước dài 09cm.

Theo trình bày của L các vết thương trên là do Đoàn Văn K dùng tay, chân đá, đá và Nguyễn Văn T dùng đoạn gậy tre vụt vào người L mà có.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể lập hồi 08 giờ 50 phút, ngày 26/4/2024 tại Bệnh viện Đa khoa huyện Đ đối với Hoàng Trung H2, phát hiện có các dấu vết như sau: Vùng đường trắng giữa trên rốn, cách rốn khoảng 05cm có vết xây xước da đã đóng vảy khô, hình chữ L, dài 06cm x 0,5cm. Bầm tím nhẹ xung quanh.

Theo trình bày của H2 các vết thương trên là do Nguyễn Văn T dùng đoạn gậy tre vụt vào người H2 mà có.

Tại bản kết luận giám định số: 62/KLTTCT-TTPY, ngày 04/5/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh H đối với Đào Tiến L, kết luận:

- + Kết quả chính:

- Vết thương 01 (vùng mặt): Cung lông mày trái, kích thước nhỏ: **03%.**

- Hai vết thương mặt sau 1/3 trên cẳng tay phải, kích thước nhỏ: **02%.**

- Gãy xương mũi bên trái, không ảnh hưởng đến chức năng thở: **07%.**

- Gãy thành trong, thành dưới ổ mắt trái không ảnh hưởng đến thị lực: **05%.**

- Gãy móm ngang bên phải L4: **03%.**

- Đám bầm tím xung quanh hai mắt, vết bầm tím vùng sống mũi lệch trái, vùng thắt lưng bên phải: Không quy định đánh giá tỷ lệ tổn thương cơ thể.

- + Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019, của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đào Tiến L tại thời điểm giám định là: **19%.**

- + Cơ chế hình thành vết thương:

- Vết thương 01: Do vật có cạnh tác động một lực mạnh hướng chéo chéo với da mặt, từ trái sang phải, trên nền xương cứng gây nên rách da.

- Thương tích vùng mũi, hai mắt: Do vật tày tác động nhiều lần với lực rất mạnh, hướng vuông góc với da mặt gây nên bầm tím vùng mũi, hai hố mắt và gãy xương mũi, gãy thành trong, thành dưới ổ mắt trái.

- Hai vết thương mặt sau 1/3 trên cẳng tay phải: Do vật tày tác động với lực mạnh, hướng vuông góc với trục cẳng tay gây nên.

- Thương tích vùng lưng: Do vật tày tác động với lực rất mạnh, hướng từ sau ra trước, chệch chéo với trục cơ thể, vuông góc với mặt da, gây nên bầm tím, gãy mỏm gai ngang L4.

+ Vật gây thương tích:

- Chiếc nhẫn kim loại màu trắng bạc có thể phù hợp để gây nên vết thương cung mào trái; không phù hợp để gây nên gãy xương mũi trái và bầm tím hai hố mắt, mũi của Đào Tiến L.

- Đoạn gãy bằng tre là hung khí có thể phù hợp để gây nên thương tích mặt sau 1/3 trên cẳng tay phải, đám bầm tím vùng lưng phải và gãy mỏm gai ngang L4 của Đào Tiến L.

Tại bản kết luận giám định số: 63/KLTTCT-TTPY, ngày 03/5/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh H đối với thương tích Hoàng Trung H2, kết luận:

+ Các kết quả chính: Vết thương đường trắng giữa cách rốn 5cm, kích thước nhỏ: **01%**; Đám bầm tím bao quanh vết thương: Không quy định đánh giá tỷ lệ tổn thương cơ thể.

+ Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019, của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hoàng Trung H2 tại thời điểm giám định là: 01%.

Tại bản kết luận giám định số: 648/KL-KTHS, ngày 31/5/2024 của Phòng PC09 Công an tỉnh T đối với 03 đoạn video, ký hiệu lần lượt là M1, M2, M3 do Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ thu giữ liên quan đến vụ việc, kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các file video ký hiệu M1, M2, M3 gửi giám định; Diễn biến sự việc trong các file video trên được mô tả chi tiết trong bản ảnh giám định kèm theo.

Tại bản kết luận giám định số: 72/KLTTCT-TTPY, ngày 21/5/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh H, đối với cơ thể của Đoàn Văn K, kết luận:

+ Các kết quả chính:

- Sẹo 01: Niêm mạc môi dưới bên trái, kích thước nhỏ: **01%**.

- Sẹo 02: Mặt mu tay phải ngón III, kích thước nhỏ: **01%**.

- Sẹo 03: Phía dưới đầu gối phải, kích thước nhỏ: **01%**.

- Cằm trái có vết biến đổi rối loạn sắc tố da: **01%**.

- Hình ảnh vỡ xương ổ răng R2.1; R2.2; R2.3: **03%**.

+ Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019, của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đoàn Văn K tại thời điểm giám định là: **07%**.

+ Cơ chế hình thành vết thương:

- Thương tích niêm mạc môi dưới bên trái, cằm, vỡ xương ổ răng R2.1; R2.2; R2.3: Do vùng miệng tác động với vật tày một lực mạnh gây nên.

- Thương tích sẹo 02, sẹo 03: Do mặt mu tay phải, vùng đầu gối phải tác động với vật tày một lực mạnh, hướng vuông góc với trục cơ thể gây nên rách da để lại sẹo, không tổn thương xương.

Ngày 07/5/2024, Đào Tiến L, có đơn đề nghị xử lý hình sự đối với Đoàn Văn K và Nguyễn Văn T. Cùng ngày Hoàng Trung H2 cũng có đơn đề nghị xử lý hình sự đối với Nguyễn Văn T.

Tại bản kết luận giám định số: 79/KLTTCT-TTPY, ngày 27/5/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh H đối với cơ thể của Hoàng Trung H2, kết luận: Thương tích đường trắng giữa cách rốn 5cm, do vật tày tác động một lực mạnh hoặc có vật cản, hướng vuông góc với trục cơ thể, từ trước ra sau gây nên xước da để lại sẹo, không tổn thương các tạng bên trong ổ bụng. Đoạn gây bằng tre là hung khí có thể phù hợp để gây nên thương tích vùng bụng của Hoàng Trung H2.

Căn cứ vào đơn đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự của bị hại Đào Tiến L và Hoàng Trung H2; các bản kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ. Ngày 06/6/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số: 07/QĐ-CSĐT về tội: Cố ý gây thương tích; Quyết định khởi tố bị can số: 07,08/QĐ-CSĐT; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 54,55/LC-CSĐT đối với Đoàn Văn K về tội Cố ý gây thương tích, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự và Nguyễn Văn T về tội Cố ý gây thương tích, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại bản kết luận giám định số: 386/24/KLGĐADN-PYQG, ngày 04/7/2024 của V đối với các vết máu thu được tại hiện trường nơi xảy ra vụ án, kết luận:

+ Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người trên các mẫu gửi giám định, ký hiệu A1, A2, A3, A4, A5, A6: Dương tính.

+ ADN thu từ mẫu gửi giám định ký hiệu A1, A2 có hiện diện đầy đủ các alen của Đào Tiến L và Đoàn Văn K trên tất cả các locus STR đã so sánh.

+ ADN thu từ mẫu gửi giám định ký hiệu A3, A4 trùng khớp hoàn toàn với ADN của Đoàn Văn K trên tất cả các locus STR đã so sánh.

+ ADN thu từ mẫu gửi giám định ký hiệu A5, A6 trùng khớp hoàn toàn với ADN của Đào Tiến L trên tất cả các locus STR đã so sánh.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 16/2024/HS-ST ngày 10/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn K phạm tội "Cố ý gây thương tích";

2. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Văn K 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh, hình phạt đối với Nguyễn Văn T, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/9/2024, bị cáo Đoàn Văn K có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: bị cáo cho rằng mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là cao, bị cáo không nhất trí với mức hình phạt của Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên; bị cáo phạm tội lần đầu, gia đình luôn chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các quy định nơi cư trú; bị cáo đã thực hiện xong bồi thường dân sự cho bị hại và bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo kháng cáo bản án số 16/2024/HS-ST ngày 10/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang; đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Văn K giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo Đoàn Văn K, cũng như quá trình tranh tụng tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang có ý kiến, quan điểm như sau:

Về tội danh: Tòa án nhân dân huyện Đồng Văn xét xử bị cáo Đoàn Văn K về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về nội dung kháng cáo: quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ mới là phiếu khám bệnh thể hiện bị cáo bị mắc bệnh về gan, dạ dày; vợ bị cáo có thành tích trong quá trình công tác được tặng Bằng khen; trong quá trình sinh sống tại địa phương, cũng như quá trình tại ngoại tại nơi cư trú bị cáo luôn chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối của đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, các quy định của địa phương và được chính quyền địa phương xác nhận; bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo đã tự nguyện thi hành xong khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm, đây là các tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Văn K; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 16/2024/HS-ST ngày 10/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang theo hướng giảm mức hình phạt cho bị cáo, cụ thể: xử phạt bị cáo Đoàn Văn K từ 07 tháng đến 08 tháng tù, thời gian chấp hành án tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Trong phần tranh luận, bị cáo đều khẳng định cấp sơ thẩm xét xử là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên là quá cao nên bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ, đúng theo quy định tại các Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh: trong đơn kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đoàn Văn K xác nhận việc Tòa án nhân dân huyện Đồng Văn xét xử bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, bị cáo không kháng cáo về tội danh và điều luật áp dụng. Do đó, HĐXX phúc thẩm không xem xét.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt, HĐXX phúc thẩm thấy rằng:

[4] Trong vụ án này, bị cáo Đoàn Văn K có các tình tiết giảm nhẹ là: bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại L số tiền là 20.000.000 đồng; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho cáo; bố đẻ bị cáo là ông Đoàn Văn S được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba trong cuộc kháng chiến chống Mỹ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và đã được cấp sơ thẩm áp dụng. Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ mới bao gồm: bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; phiếu khám bệnh thể hiện bị cáo bị mắc bệnh về gan, dạ dày sức khỏe yếu; vợ bị cáo có thành tích trong quá trình công tác được cơ quan nhà nước có thẩm quyền tặng Bằng khen; trong quá trình sinh sống tại địa phương, cũng như quá trình tại ngoại tại nơi cư trú bị cáo luôn chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối của đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, các quy định của địa phương và được chính quyền địa phương xác nhận; bị cáo đã tự nguyện thi hành xong khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm, điều này thể hiện thái độ chấp hành pháp luật và sự ăn năn hối cải của bị cáo đối với hành vi phạm tội của mình; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, các con còn nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, HĐXX thấy cần xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt đối với bị cáo để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Từ những nhận định nêu trên, HĐXX căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Văn K, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 16/2024/HS-ST ngày 10/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang về phần hình phạt.

[6] Quan điểm, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở được chấp nhận.

[7] Về án phí: do kháng cáo của bị cáo Đoàn Văn K được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Văn K, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 16/2024/HS-ST ngày 10/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang về phần hình phạt.

1. Về tội danh: tuyên bố bị cáo Đoàn Văn K phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt: căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Văn K 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù.

3. Về án phí: bị cáo Đoàn Văn K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- TAND huyện Đ;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Phòng KTNV&THA-TAND tỉnh Hà Giang;
- Tòa hình sự-TAND tỉnh Hà Giang;
- Bộ phận HCTP-TAND tỉnh Hà Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường